TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/DS-ST
Ngày 08-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: T đất 2364, tờ bản đồ 1AB, khu nhà ở S, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Đình M, sinh năm 1995; địa chỉ: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/6/2023). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1986: thường trú: Số B, tổ B, đường T, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Đình M trình bày: Ngày 11/3/2022, Công ty Cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) có cho bà Đỗ Thị Mỹ H vay số tiền 160.000.000 đồng, theo Hợp đồng vay tiền số: 23/2022/HĐVT, thời hạn vay là 02 tháng, kể từ ngày 11/3/2022 đến ngày 11/5/2022, không tính lãi suất trong thời hạn vay. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty Đ có giữ của bà H 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 1000.0m^2 thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 36-2018 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình

Phước. Ngày 06/10/2022, bà H đã thanh toán cho Công ty Đ được 15.000.000 đồng. Kể từ đó đến nay, Công ty Đ đã nhiều lần liên hệ với bà H để yêu cầu trả lại số tiền vay còn lại 145.000.000 đồng nhưng bà H không hợp tác để thanh toán cho Công ty Đ. Vì vậy, Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị Mỹ H trả lại cho Công ty Đ tổng cộng số tiền 164.000.000 đồng, trong đó số tiền vay 145.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả kể từ ngày 11/5/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2023), lãi suất 10%/năm với số tiền 19.200.000 đồng. Khi bà H thanh toán cho Công ty Đ đầy đủ số tiền trên thì Công ty Đ đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H.

- *Bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ H* đã được tòa án triệu tập hợp lệ để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/8/2023, tham gia phiên tòa vào các ngày 28/8/2023 và 08/9/2023 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng vay tiền các đương sự thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết nếu xảy ra tranh chấp (nơi có trụ sở của nguyên đơn) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 28/8/2023 và ngày 08/9/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét giấy Hợp đồng vay tiền số: 23/2022/HĐVT ngày 11/3/2022 được ký kết giữa Công ty Đ với bà Đỗ Thị Mỹ H là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự. Theo thỏa thuận của hợp đồng vay tiền, bà H đã nhận đủ số tiền 160.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 11/5/2022, bà H phải trả số tiền phải vay cho Công ty Đ. Ngày 06/10/2022, bà H trả cho Công ty Đ được 15.000.0000 đồng, kể từ đó đến nay bà H không trả cho Công ty Đ số tiền còn lại. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được

thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền nên nguyên đơn Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ H thanh toán số tiền đã vay còn lại 145.000.000 đồng, là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với số tiền lãi chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn tính từ ngày 11/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2023), mức lãi suất 10%/năm với tổng số tiền 19.200.000 đồng, là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Đối với 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 100.000 m^2 thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 36-2018 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước cấp cho bà Đỗ Thị Mỹ H mà Công ty Đ đã giữ của bà H khi cho bà H vay tiền, trong quá trình tố tụng Công ty Đ đồng ý trả lại cho bà H giấy tờ trên nên Hội đồng xét xét nghi nhận sự tự nguyện của Công ty Đ.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với tổng số tiền 2.979.000 đồng, nguyên đơn Công ty Đ phải chịu được khấu vào số tiền tạm ứng đã nộp, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Mỹ H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 180; 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ đối với bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ H về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bà Đỗ Thị Mỹ H trả cho Công ty Cổ phần Đ số tiền đã vay 145.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả kể từ ngày 11/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2023) với số tiền 19.200.000 đồng. Tổng cộng 164.200.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Đ trả lại cho bà Đỗ Thị Mỹ H 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 1.000.0 m^2 thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 36-2018 tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước cấp cho bà Đỗ Thị Mỹ H.

Kể từ ngày 09/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Đỗ Thị Mỹ H còn phải trả cho Công ty Cổ phần Đ khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Mỹ H phải chịu 8.210.00 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty Cổ phần Đ 4.017.500 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006586 ngày 26/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ phải chịu 2.979.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**